TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/HNGĐ-ST Ngày 05/5/2020 V/v: "Kiện ly hôn, tranh `Chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Lục Văn Vãn.
- Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 05/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07 ngày 09/4/2020/ QĐHPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1983 dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: tự do;

Bị đơn: Anh Trần Ích L; sinh năm: 1982; dân tộc: Kinh ; nghề nghiệp: tự do.

Cùng có hộ khẩu thương trú: Thôn Hùng Thắng, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở: số 010 lê Khôi, tổ 01, Phường Phố Mới (nay là phường Lào Cai), thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thu H bày: Chị và anh Trần Ích L kết hôn ngày 08/11/2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng An, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Linh nghiện ma túy nên vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trần Ích L nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Trần Ích Ng; sinh ngày 31/01/2004 và cháu Trần Thị B; sinh ngày 03/01/2009. Hiện đang ở với chị Nguyễn Thị Thu H. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu vì anh Linh Mới đi cai nghiện về chưa có việc làm nên không có thu nhập gì. Chị buôn bán, thu nhập 12.000.000 triệu đồng (mười hai triệu đồng).

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trần Ích L nhất trí ý kiến trình bày chị Nguyễn Thị Thu H và xác nhận anh chị kết hôn ngày ngày 08/11/2002 đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc Vì nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Anh Linh mới cai nghiện trở về cộng đồng. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì còn con nhỏ nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị giao cháu 02 con chung là Trần Ích Ng sinh ngày 31/01/2004 và cháu Trần Thị B sinh ngày 03/01/2009 ; cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Hà phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Nghề nghiệp hiện này của anh là chưa có nghề nghiệp vì anh mới chấp hành xong Quyết định cai nghiện ma túy 12 tháng của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Về tài sản và nợ không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ĐKHKTT: Thôn Hùng Thắng , xã Hồng An, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình ;Nơi ĐKTT: số 010 Lê Khôi, tổ 01, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Ích L kết hôn ngày 08/11/2002 đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Linh nghiện ma túy, vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi

người một nhà, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trần Ích L. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Ích L đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhân đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Ích L theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Trần Ích Ng sinh ngày 31/01/2004 và cháu Trần Thị B sinh ngày 03/01/2009. Hiện đang ở với chị Hà, chị Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trần Ích L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét vấn đề về nuôi con thì thấy rằng: Cháu Trần Ích Ng sinh ngày 31/01/2004 và cháu Trần Thị B sinh ngày 03/01/2009 đang ở cùng với mẹ, chị Nguyễn Thị Thu H làm buôn bán có mức thu nhập 12.000.000 triệu đồng. Cả hai cháu Ngọc và Bích có nguyện vọng xin ở với mẹ. Anh Trần Ích L do mới đi thi hành quyết định cai nghiện ma túy về, chưa có thu nhập, và thường xuyên vắng nhà. Căn cứ điều 81; điều 82 ; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi cả hai người con của chị Nguyễn Thị Thu H là phù hợp với thực tế, thuận tiện cho việc chăm nom, đưa đón hai cháu trong vấn đề học tập và sinh hoạt của các cháu.

[4] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020. Tòa án đã mở phiên tòa để giải quyết vụ án và đã tống đạt quyết định xét xử hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là 05/5/2020.Thủ tục đã được tống đạt hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 ; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trần Ích L

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ích Ng; sinh ngày 31/01/2004 và cháu Trần Thị B; sinh ngày 03/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Ích L

không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh Trần Ích L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ□ợc cản trở anh Trần Ích L

thực hiện quyền này.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006612 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBNDHồng An, huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân